

Số: /QĐ-STNMT-QLMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Xây dựng mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Hương Ngải
Địa điểm: Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Xét Văn bản số 8592/STNMT-QLMT ngày 25/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Hương Ngải”;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 196/BC-QLMT ngày 10/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Hương Ngải” (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân xã Hương Ngải là Chủ dự án đầu tư tại xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - Cổng thông tin điện tử Sở TN&MT Hà Nội;
 - Phòng Quản lý môi trường;
 - UBND huyện Thạch Thất;
 - UBND xã Hương Ngải;
 - Lưu: VT, QLMT.
- MHS: H26.14-240927-0001.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tấn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “XÂY DỰNG TRỤ SỞ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ HƯƠNG NGẢI”**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng mới Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Hương Ngải.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hương Ngải.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án

1.2.1. Quy mô

Nghị Quyết số 17/NQ-HĐND ngày 25/10/2023 của HĐND huyện Thạch Thất về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Thạch Thất. Phụ lục I.10 Xây dựng mới Trụ sở Ban CHQS xã Hương Ngải. Địa điểm xây dựng: xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, quy mô đầu tư của Dự án như sau:

- San nền khu đất thực hiện dự án với diện tích 1.517m²
- Xây mới nhà làm việc 2 tầng, diện tích xây dựng 350m²:
- Xây dựng công, tường bao, bốt gác, sân, nhà xe, cây xanh, chiếu sáng, cấp thoát nước, đường kết nối ...

1.2.2. Phạm vi

Xây dựng Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Hương Ngải trên khu đất có diện tích khoảng 1.517m², quy mô gồm các hạng mục sau:

- Nhà trụ sở làm việc 2 tầng.
- Các hạng mục công trình phụ trợ khác: Công, tường bao, bốt gác, sân, nhà xe, cây xanh, chiếu sáng, cấp thoát nước, đường kết nối...
- Phạm vi thực hiện dự án được xác định cụ thể như sau:
 - + Phía Bắc giáp: Đất canh tác đất nông nghiệp;
 - + Phía Nam giáp: Vị trí đất quy hoạch Công An xã;
 - + Phía Tây giáp: Vị trí đất quy hoạch đường vỉa hè;
 - + Phía Đông giáp: Đất canh tác nông nghiệp;

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Xây mới nhà làm việc 02 tầng có diện tích xây dựng 350m².
- + Tầng 1 bao gồm: 01 phòng chính trị viên + 01 phòng trực ban + 01 phòng dân quân tự vệ + 01 phòng kho + 01 phòng bếp ăn + 04 phòng vệ sinh.

+ Tầng 2 bao gồm: 01 phòng chỉ huy trưởng + 01 phòng sinh hoạt chung + 01 phòng chỉ huy phó + 01 phòng họp + 01 phòng kho + 01 phòng thiết bị + 03 phòng vệ sinh.

- Các hạng mục phụ trợ: cổng, tường bao, bốt gác, sân, nhà xe, cây xanh, chiếu sáng, cấp thoát nước, đường kết nối ...

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn chuẩn bị

Đền bù và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án diện tích đất trồng lúa 2 vụ là 1.517m²;

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công.

- Hoạt động thi công các hạng mục của Dự án.

c) Giai đoạn vận hành

Hoạt động làm việc, huấn luyện và sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ tại Ban chỉ huy quân sự xã.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án là 1.517 m², thuộc Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn đất nông nghiệp, làm suy giảm diện tích đất trồng lúa và ảnh hưởng tới đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân.

- Bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng Dự án.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành

Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của chiến sỹ trong Ban chỉ huy quân sự.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng trên công trường với lưu lượng tối đa khoảng 1,0 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: TSS, BOD₅, COD, Amoni, tổng Nitơ, tổng Photpho, Coliform...

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc: Lưu lượng nước thải phát sinh từ khu vực rửa xe, vệ sinh máy móc trên công trường thi công xây dựng khoảng 3,5 m³/ngày đêm. Thành phần ô nhiễm của nước thải này chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

b) Giai đoạn vận hành: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ khoảng 1,35 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: TSS, BOD₅, COD, Amoni, tổng Nitơ, tổng Photpho, Coliform...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng; thi công các hạng mục công trình; hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải xây dựng, vận chuyển vật liệu xây dựng; từ quá trình bốc xếp vật liệu xây dựng. Thành phần bụi, khí thải chủ yếu là: Bụi đất, bụi cát, CO_x, SO₂, NO_x, HC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 9 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, túi nilon....

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ sinh hoạt tại Ban chỉ huy quân sự với khối lượng khoảng 9kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, túi nilon....

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công hạng mục công trình phát sinh phế liệu xây dựng có khối lượng khoảng 398kg/ngày đêm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Chất thải nguy hại (găng tay dính dầu; thùng đựng sơn đã sử dụng hết; đầu mẫu que hàn,...) phát sinh lớn nhất khoảng 7,5 kg/giai đoạn thi công.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại (Vỏ bao đựng hóa chất của trạm xử lý nước thải, mực máy in...) phát sinh lớn nhất khoảng 0,5 kg/tháng

3.3. Tiếng ồn và độ rung

Tiếng ồn và độ rung trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động do chiếm dụng đất nông nghiệp; đất thổ cư tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái, hoạt động giao thông đường bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sạt lở,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

b) Giai đoạn vận hành

Nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các Văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được thu gom bằng 02 nhà vệ sinh di động với dung tích bồn chứa chất thải của mỗi nhà vệ sinh là 500 lít/nhà vệ sinh. Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý có chức năng hút toàn bộ nước thải, bùn cặn vận chuyển xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nước thải thi công xây dựng: Nước thải thi công xây dựng được đưa vào hố lắng, sau khi lắng cặn sẽ được tái sử dụng để rửa xe và tưới ẩm đường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Vải nhiễm dầu mỡ này được xử lý như chất thải nguy hại. Định kỳ thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước hoặc khi bồn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi đổ thải theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định

b) Giai đoạn vận hành

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ trong Ban chỉ huy quân sự vào 02 bể phốt sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải công nghệ Jokaso, công suất 2m³/ngày đêm (có bổ sung viên nén Clo) để xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của xã Hương Ngải.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí cụ thể:

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 2 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 25, 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

Chất thải sinh hoạt của công nhân phát sinh tại công trường được thu gom, phân loại tại nguồn, Chủ dự án đầu tư bố trí 03 thùng chuyên dụng loại 50 lít để thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt trên công trường và lán trại. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Chủ dự án đầu tư thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phế thải xây dựng sẽ được tập kết tạm thời trong bãi chứa tạm thời thuộc phạm vi công trình, được che chắn. Chủ dự án đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến bãi đổ phế thải xây dựng được cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 68, 69, 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Điều 24, 25, 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

Bố trí đủ số lượng bao bì, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại có khả năng phản ứng hóa học với nhau không tiếp xúc với nhau trong quá trình lưu chứa. Bao bì đựng chất thải nguy hại, thiết bị lưu chứa và khu vực lưu chứa chất thải nguy hại đáp ứng đúng yêu cầu theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

Đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Chủ dự án đầu tư thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và quá trình thi công xây dựng đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12 giờ đến 13 giờ 30 phút, buổi tối từ 20 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau).

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời và tắt các máy móc khi không cần thiết.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đối với diện tích chiếm dụng đất trồng lúa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Đối với đất bóc từ tầng đất mặt là đất lúa: Phần đất bóc từ tầng đất mặt là đất lúa với khối lượng được tận dụng cho Dự án và vận chuyển đến vị trí được cơ quan có thẩm quyền cho phép để lưu giữ sử dụng cho mục đích nông nghiệp theo quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt và Điều 14 của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn trước khi thi công và thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: Bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,... Tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Sự cố ngập lụt: Khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí hệ thống máy bơm nước.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý; vận chuyển đúng tốc độ quy định khi tham gia giao thông trên đường quốc lộ, đường nông thôn, đặc biệt tại các vị trí giao cắt với đường ngang dân sinh; phối hợp với cảnh sát giao thông hoặc đội tự quản tại địa phương để điều tiết giao thông trong trường hợp cần thiết.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng.

5.1. Giám sát chất lượng không khí

- Vị trí giám sát: Tại điểm đang thi công (01 vị trí giám sát/ điểm thi công), ưu tiên phía gần khu vực dân cư.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: SO₂, NO_x, CO, tổng bụi lơ lửng (TSP), bụi PM₁₀, bụi PM_{2.5}, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Nước thải

- Vị trí giám sát: Nước thải từ hồ lắng của cầu rửa xe (01 vị trí/cầu rửa xe).

- Tần suất giám sát: 01 lần khi xả kiệt hồ lắng nước thải thi công phục vụ hoàn trả mặt bằng thi công.

- Chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, pH, BOD₅ (20°C), COD, chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng, tổng nitơ, tổng photpho (tính theo P), Coliform.

- Quy chuẩn áp dụng: QCTĐHN 02:2014/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội.

5.3. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chủ dự án đầu tư phải điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.